CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 19/11/2026 đến 28/11/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	318	280	236	251	280	331	375	409	431	437
		Time_max	10h12	11h16	12h28	23h00	2h00	2h14	3h01	4h00	5h00	6h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	113	149	181	155	115	73	36	8	-6	-6
		Time_min	19h51	19h53	19h28	8h52	10h49	12h23	13h43	14h54	16h00	16h56
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	205	179	180	203	206	229	252	270	279	280
		Time_max	12h09	13h13	22h00	23h59	23h00	2h00	3h00	4h00	5h00	6h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	52	80	105	120	89	60	34	14	1	-4
		Time_min	0h15	1h52	3h56	15h35	16h13	17h00	17h49	18h36	19h24	20h11
HÒN DẤU	Nước lớn	Hmax (cm)	287	256	219	244	259	301	340	374	396	405
		Time_max	11h00	11h07	11h03	23h00	2h00	3h00	4h00	4h24	5h20	6h18
	Nước ròng	Hmin (cm)	125	148	179	168	128	88	54	29	16	18
		Time_min	0h00	0h00	1h17	16h08	15h56	16h25	17h10	17h59	18h49	19h41
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	314	279	247	260	281	324	360	388	404	408
		Time_max	11h00	11h00	10h00	23h00	2h22	3h23	4h22	5h22	6h23	7h27
	Nước ròng	Hmin (cm)	117	149	191	164	115	69	33	9	1	8
		Time_min	0h00	0h04	1h02	16h10	16h34	17h13	17h57	18h44	19h31	20h19
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	241	226	212	235	241	261	284	302	313	317
		Time_max	10h03	10h02	10h00	23h59	23h00	1h04	2h26	4h00	5h00	6h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	111	128	144	133	101	69	41	20	9	8
		Time_min	0h00	1h33	3h08	16h31	17h01	17h38	18h20	19h04	19h51	20h40
CỒN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	103	102	106	114	122	123	130	135	138	137
		Time_max	17h00	19h00	21h00	22h20	23h22	23h00	0h18	1h12	2h03	3h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	56	61	67	70	64	56	47	38	30	26
		Time_min	0h00	0h29	1h35	14h21	15h32	16h48	17h55	18h52	19h45	20h35
SƠN TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	148	150	155	160	167	174	179	181	179	176
		Time_max	19h19	20h00	20h00	20h19	21h00	21h13	22h00	22h24	23h06	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	99	106	112	103	94	86	79	74	71	70
		Time_min	12h07	12h53	2h36	3h09	3h43	4h20	5h00	5h45	6h33	7h24
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	122	109	117	128	140	150	158	164	166	164
		Time_max	3h00	5h07	19h22	20h00	20h11	21h00	21h14	22h00	22h25	23h02
	Nước ròng	Hmin (cm)	70	78	83	68	53	41	33	28	26	29
		Time_min	11h48	12h30	1h30	2h36	3h26	4h10	4h53	5h34	6h15	6h56
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	145	150	157	166	177	186	192	194	193	186
		Time_max	19h08	19h11	19h21	20h00	20h00	20h25	21h00	22h00	22h09	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	89	97	98	80	64	50	41	37	37	42
		Time_min	11h25	12h12	1h42	2h27	3h12	3h57	4h42	5h29	6h16	7h03
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	193	185	193	203	215	226	236	243	245	242
		Time_max	2h15	20h07	20h03	20h17	21h00	21h13	22h00	22h29	23h10	23h59
	Nước ròng	Hmin (cm)	138	146	154	150	136	122	111	103	98	98
		Time_min	11h58	12h32	12h58	3h20	4h08	4h58	5h48	6h38	7h27	8h16
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	155	150	159	171	185	199	209	214	214	207
		Time_max	4h00	19h08	19h12	19h24	20h00	20h11	21h00	21h25	22h11	23h04
	Nước ròng	Hmin (cm)	59	76	93	84	64	45	29	18	11	10
		Time_min	12h00	12h26	12h39	2h32	3h29	4h28	5h28	6h27	7h26	8h21
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	252	244	251	263	276	290	302	310	312	310
		Time_max	1h28	20h00	20h05	20h24	21h00	21h17	22h00	22h30	23h12	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	168	187	204	176	149	125	105	92	87	90
		Time_min	11h47	12h34	3h26	3h57	4h37	5h20	6h04	6h49	7h34	8h19
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	369	372	381	391	403	403	414	422	425	419
		Time_max	22h19	23h00	23h00	23h23	23h59	0h00	0h16	1h00	1h25	2h07
	Nước ròng	Hmin (cm)	221	237	221	178	135	95	64	45	40	49
		Time_min	14h55	15h56	5h21	5h53	6h30	7h10	7h52	8h36	9h22	10h09
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	354	348	356	367	379	392	401	405	403	396
		Time_max	1h00	20h26	20h16	20h19	21h00	21h00	21h25	22h00	23h00	23h17
	Nước ròng	Hmin (cm)	283	296	310	288	265	243	226	213	206	206
		Time_min	12h33	13h09	13h36	3h41	4h21	5h05	5h52	6h41	7h32	8h23

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	333	337	338	341	341	342	340	334	330	329
		Time_max	11h00	11h11	12h00	12h14	13h00	13h21	14h00	15h00	5h12	6h11
	Nước ròng	Hmin (cm)	134	147	128	100	75	58	48	48	54	67
		Time_min	3h09	3h55	17h54	18h28	19h07	19h50	20h38	21h31	22h31	23h38
THỔ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	115	111	115	118	121	125	129	131	131	129
		Time_max	8h00	8h07	23h00	23h00	1h00	1h27	2h14	3h01	4h00	5h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	98	98	95	90	85	81	78	77	77	80
		Time_min	17h05	17h10	14h00	15h01	15h41	16h23	17h06	17h50	18h34	19h18
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	124	122	121	123	131	138	144	148	148	146
		Time_max	9h19	9h08	9h00	8h00	2h25	3h18	4h07	5h00	6h00	7h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	96	102	94	86	78	71	66	63	63	66
		Time_min	0h00	16h06	16h15	16h48	17h28	18h11	18h56	19h41	20h28	21h14

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 19/11/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VĂN

Dự báo viên



Dương Ngọc Tiến